

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU PHONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐA-UBND

Triệu Phong, ngày tháng năm 2019

**ĐỀ ÁN  
XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC KIỂU MẪU TRÊN ĐỊA BÀN  
HUYỆN TRIỆU PHONG**

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Trong những năm qua, sự nghiệp giáo dục huyện Triệu Phong tiếp tục ổn định, phát triển phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện và nhu cầu học tập của nhân dân. Quy mô mạng lưới trường lớp tiếp tục được quy hoạch, và bố trí hợp lý, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được tăng cường, môi trường sư phạm đã có sự thay đổi về chất, trường học xanh – sạch – đẹp an toàn và thân thiện; công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng sâu rộng. Đội ngũ CBGV, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; thái độ và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, CBQL, học sinh ngày càng được nâng cao. Công tác quản lý giáo dục được tăng cường, công tác kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định được đẩy mạnh. Các điều kiện phục vụ hoạt động giáo dục được tăng cường; kỹ năng sống, giá trị sống được tích lũy và nâng cao; môi trường giáo dục lành mạnh thân thiện. Công tác phổ cập được giữ vững. Chất lượng giáo dục toàn diện có bước chuyển biến tích cực. Giáo dục huyện nhà trong những năm qua đứng đầu về xây dựng trường chuẩn quốc gia, về kết quả thi giáo viên dạy giỏi, thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu,...

Để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị; Chương trình hành động số 19-CTHĐ/HU ngày 20/10/2014 của Ban thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW đã đặt ra nhiệm vụ cho ngành giáo dục huyện trong việc xây dựng hệ thống trường học mô hình điểm, đi đầu trong thực hiện đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá, thực hiện tốt mục tiêu hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh...

Vì vậy, việc xây dựng “Đề án xây dựng trường học kiểu mẫu” trên địa bàn huyện Triệu Phong giai đoạn 2017- 2020” nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các cấp học đảm bảo tính liên thông và phát triển bền vững giữa các cấp học, thúc đẩy việc đổi mới

căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là cần thiết. Xây dựng thành công trường học kiểu mẫu là xây dựng được điển hình tiên tiến để nhân rộng, làm cơ sở cho các đơn vị trong và ngoài huyện giao lưu học tập và nhân rộng trong toàn huyện.

## **II. NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN:**

1. Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

2. Căn cứ Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

3. Căn cứ Thông tư số 16/2017/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

4. Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

5. Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

6. Căn cứ Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

7. Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành kế hoạch hành động của ngành giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo;

8. Chương trình hành động số 95-CTr/TU ngày 23/7/2014 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị và Chương trình hành động số 19-CTr/HU ngày 20/10/2014 của Ban thường vụ Huyện ủy Triệu Phong thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

9. Công văn số 1356/SGD-ĐT ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Sở GD&ĐT Quảng Trị về việc “Hướng dẫn lựa chọn xây dựng trường kiểu mẫu”;

10. Căn cứ Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND huyện Triệu Phong V/v Ban hành Bộ tiêu chuẩn công nhận trường học kiểu mẫu trên địa bàn huyện Triệu Phong.

### **III. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN:**

#### **1. Tổng quán chung:**

##### **1.1. Quy mô và mạng lưới trường lớp:**

Quy mô mạng lưới trường lớp được quy hoạch và phát triển phù hợp với tình hình địa bàn dân cư, tạo điều kiện huy động và duy trì số lượng học sinh. Cơ sở vật chất trường lớp học được quan tâm đầu tư xây dựng. Tính đến tháng 7/2019, Triệu Phong có 45 trường (MN, TH, THCS, TH&THCS), trong đó:

- + Mầm non: 19 trường (13 trường đạt chuẩn quốc gia)
- + TH: 07 trường (06 trường đạt chuẩn quốc gia)
- + THCS: 06 trường (05 trường đạt chuẩn quốc gia)
- + PTCS: 01 trường.
- + TH&THCS: 12 trường (01 trường đạt chuẩn quốc gia)

##### **1.2. Chất lượng giáo dục:**

Những năm qua, việc giáo dục chất lượng hai mặt được ngành GD&ĐT huyện nhà quan tâm chỉ đạo, chất lượng học sinh khá giỏi được nâng lên, tỉ lệ học sinh yếu, kém giảm. Chất lượng mũi nhọn có phần được nâng lên, nhiều năm có học sinh đạt giải cao trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh.

##### **1.3. Đội ngũ:**

Đội ngũ CB-GV ngày càng hoàn thiện về số lượng và chất lượng, cụ thể:

- MN: 100 % đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn: 83% ;
- TH : 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn: 95,6 % ;
- THCS : 100% đạt chuẩn, trong đó trên chuẩn: 72,1%;
- Số lượng đảng viên/tổng số CB-GV: 954/1.559 đạt tỷ lệ 62,2%.
- CBQL được đào tạo trung cấp chính trị là: 116/ 131 đạt 88,5% ;

##### **1.4. Cơ sở vật chất:**

Việc xây dựng CSVC trường học trên địa bàn huyện được đẩy mạnh và có nhiều tiến bộ rõ nét, đáp ứng nhu cầu hoạt động dạy học của thầy và trò góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ngang tầm với giáo dục các huyện trong tỉnh. So với năm 2010, hiện nay, nhiều trường học đã được cao tầng hóa, nâng tỷ lệ trường học cao tầng hóa lên 75%, chỉ còn 15 trường MN chưa cao tầng hóa.

#### **2. Những khó khăn, hạn chế:**

- Đội ngũ giáo viên chưa đồng bộ, còn thiếu so với yêu cầu, thiếu giáo viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ; công tác bồi dưỡng đội ngũ chưa có sự đổi mới về nội dung chương trình, hình thức và phương pháp tổ chức nên chất lượng chưa cao.

- Thiết bị dạy học còn chưa đồng bộ, chưa hiện đại; cơ sở vật chất, đang xuống cấp. Đa số các trường còn thiếu phòng chức năng, thiếu các phòng thực hành, phòng học bộ môn, sân chơi, bãi tập đạt chuẩn theo quy định, diện tích đất của một số trường mầm non chưa đủ.

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn hàng năm chưa bền vững; công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại học sinh chưa đổi mới, chưa phù hợp với học sinh giỏi, học sinh năng khiếu.

#### **IV. NỘI DUNG:**

##### **1. Mục tiêu:**

##### **1.1. Mục tiêu chung:**

Đến năm 2020 xây dựng hoàn thiện ít nhất 01 trường kiểu mẫu trong 3 trường được lựa chọn của huyện, đảm bảo có cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện đại; đội ngũ giáo viên chuyên môn nghiệp vụ giỏi; đi đầu trong việc thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; là nòng cốt trong thực hiện bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và công tác nghiên cứu khoa học; là mô hình điểm để triển khai đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đào tạo theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là hình mẫu để các trường trong huyện học tập nhân rộng.

##### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

1.2.1. Xây dựng và phát triển 3 trường học đạt trường kiểu mẫu: Trường MN Triệu Trạch, Trường Tiểu học thị trấn Ái Tử, Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm.

Đặc điểm chung của 3 trường :

- Các trường được lựa chọn đều nằm trung tâm xã, thị trấn (02 trường nằm trên địa bàn thị trấn Ái Tử, trung tâm kinh tế-chính trị của huyện, 01 trường ở trung tâm xã Triệu Trạch giáp với khu kinh tế Đông Nam Cửa Việt) đây là các địa phương có phong trào phát triển giáo dục toàn diện tốt. Trường có bề dày về truyền thống dạy và học; đội ngũ CBGV đạt chuẩn cao; ban giám hiệu năng lực quản lý tốt, đã qua các lớp đào tạo; đa số GV chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề nghiệp; cơ cấu đội ngũ đủ các bộ môn theo quy định; học sinh ngoan, chăm học, kỹ năng sống tốt.

- Cơ sở vật chất của các trường đáp ứng tốt cho các hoạt động toàn diện.

- Các hoạt động văn hóa giáo dục, Thể dục thể thao phát triển mạnh, truyền thống văn hoá và nếp sống cộng đồng có tác động tốt đến sự nghiệp giáo dục trên địa bàn.

- Điều kiện về kinh tế của nhân dân khá tốt. Nhận thức của nhân dân về giáo dục và đào tạo tiến bộ hơn, xem giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nên đa số phụ huynh quan tâm, chăm lo cho con cái ăn học, quan tâm nhà trường.

- Lãnh đạo địa phương quan tâm đến giáo dục, đã đề ra các Nghị quyết,

các chính sách ưu tiên cho giáo dục và tạo điều kiện cho giáo dục phát triển.

- Nhân dân và lãnh đạo địa phương tôn trọng và tin tưởng vào tập thể CBGV nhà trường, yên tâm về chất lượng giáo dục của con em.

### **1.2.2. Về chất lượng giáo dục:**

Đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, củng cố chất lượng mũi nhọn. Là những trường dẫn đầu về chất lượng giáo dục toàn diện, 100% học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt, khá, có kỹ năng sống, ý thức công dân tốt; 80% học sinh trở lên xếp loại học lực khá-giỏi, không có học sinh xếp loại hạnh kiểm và học lực yếu, kém. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đứng đầu toàn huyện. (Theo Bộ tiêu chuẩn trường kiểu mẫu).

Đến năm 2020, có 100% học sinh được học tin học ( THCS và TH); có từ 20% trở lên học sinh có khả năng đọc, hiểu và giải một số bài tập các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh (đối với học sinh THCS).

### **1.2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên:**

Đến năm 2020, có 100% cán bộ quản lý và 90% trở lên số giáo viên đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn, ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong dạy học và quản lý; không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo, 75% trở lên là giáo viên giỏi các cấp, không có giáo viên trung bình và yếu về chuyên môn. Mỗi giáo viên mỗi năm học có ít nhất 01 chuyên đề có chất lượng về chuyên môn thuộc môn dạy, là nòng cốt trong hoạt động chuyên môn và bồi dưỡng giáo viên cho toàn huyện.

### **1.2.4. Cơ sở vật chất và thiết bị trường học:**

Xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị trường học đảm bảo đạt chuẩn quốc gia và từng bước hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đáp ứng nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Mở rộng diện tích đất trường học, quy hoạch xây dựng mới, bổ sung cơ sở vật chất, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, bảo đảm đủ điều kiện cho các hoạt động giáo dục toàn diện. Xây dựng sân bóng đá, sân đá cầu, bể bơi, nhà đa năng, nhà ăn, phòng ngủ,... đảm bảo nhu cầu học sinh ở bán trú.

## **2. Giải pháp thực hiện:**

### **2.1. Công tác tuyên truyền:**

Tuyên truyền sâu rộng về mục đích, kế hoạch, nội dung, nhiệm vụ xây dựng trường kiểu mẫu đến các cấp, các ngành, nhân dân địa phương nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động để việc xây dựng và phát triển các trường này đạt mục tiêu đề ra.

### **2.2. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên:**

- Tuyển chọn, bổ sung, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có chất lượng, hợp lý về cơ cấu và đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ của trường trọng điểm chất lượng cao.

- Cán bộ quản lý có trình độ đào tạo trên chuẩn, năng lực quản lý, phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao; giáo viên dạy các trường kiểu mẫu phải có năng lực chuyên môn từ khá trở lên, phẩm chất đạo đức tốt, ứng dụng công nghệ thông tin thành thạo trong dạy học.

- Hằng năm, thực hiện luân chuyển đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên không đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; phối hợp với các trường đại học, cao đẳng thực hiện công tác bồi dưỡng cán bộ giáo viên.

### **2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học:**

- Các trường được chọn xây dựng trường kiểu mẫu chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động đảm bảo thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục toàn diện; linh hoạt trong việc xây dựng chương trình dạy học đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đáp ứng phát triển năng lực học sinh.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ phát hiện và bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh năng khiếu, học sinh giỏi và công tác bồi dưỡng giáo viên hàng năm.

- Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tối đa năng lực tự học, tự nghiên cứu, thường xuyên tổ chức và hướng dẫn học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học; đa dạng hình thức dạy học; ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào trong dạy học; nâng cao chất lượng dạy học môn ngoại ngữ và tin học. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục lý tưởng, truyền thống, pháp luật và ý thức công dân; tăng cường giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí, quy trình kiểm định chất lượng giáo dục để đánh giá chất lượng một cách khoa học, khách quan, công bằng, tạo động lực cho cán bộ, giáo viên và học sinh vươn lên.

- Thường xuyên giao lưu với các trường trọng điểm chất lượng cao trong tỉnh và cả nước, tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh được học tập, trao đổi kinh nghiệm.

### **2.4. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang, thiết bị dạy học:**

Các đơn vị tập trung tham mưu với lãnh đạo các cấp, thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất từng bước chuẩn hoá, hiện đại hoá, xây dựng trường đạt trường học kiểu mẫu, phục vụ tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn đáp ứng với nhu cầu hiện nay. Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang, thiết bị dạy học đảm bảo trường đạt trường kiểu mẫu đối với từng trường cụ thể như sau:

#### **2.4.1. Trường Mầm non Triệu Trạch:**

Hiện có: 10 phòng học, 10 phòng chức năng, có 3 sân chơi.

Nhu cầu: trường thiếu 1 phòng truyền thống, 1 nhà đa năng, 1 phòng nhân viên, 1 phòng bảo vệ, 2 phòng kho, lợp lại mái tôn ở 5 phòng học, làm sân vườn ở khu vực trung tâm, xây 200m tường rào khu vực trung tâm, thiết bị đồ dùng dạy học ở các lớp, đồ chơi ở 3 sân chơi.

*(Phụ lục 1 đính kèm)*

#### **2.4.2. Trường Tiểu học Thị trấn Ái Tử:**

##### **\* Hiện có:**

+ 19 phòng học; 05 phòng chức năng (02 phòng Tiếng Anh, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng Tin học) có khá đầy đủ trang thiết bị dạy học.

+ 01 phòng Thư viện.

+ 03 phòng thiết bị. (Sử dụng các phòng nhỏ tại điểm trường 2-Trạm y tế cũ).

+ 03 phòng làm việc của Hiệu trưởng, P.Hiệu trưởng và phòng Đội (Chưa có khu hiệu bộ riêng, các phòng làm việc đang sử dụng các phòng nhỏ ở các dãy nhà 2 tầng.)

+ 01 phòng Y tế.

+ 01 phòng thường trực.

+ 01 nhà Đa năng.

+ 01 phòng truyền thống.

+ 02 công trình WC học sinh.

+ 01 công trình WC giáo viên (Diện tích nhỏ, đã xuống cấp)

+ 01 bếp nấu ăn của bán trú. (Diện tích nhỏ, chưa đảm bảo)

Mỗi lớp có 01 tủ đồ dùng dạy học, bàn ghế đủ 1 chỗ ngồi/em.

Sân chơi bãi tập: Sân lát bằng gạch tazo, bãi tập có sân bóng mini. Khuôn viên xanh sạch đẹp. Có nhiều cây bóng mát, tuy nhiên, độ che phủ chưa nhiều.

##### **\* Nhu cầu:**

- Khối phòng Hiệu bộ gồm: Phòng họp hội đồng sư phạm; phòng Hiệu trưởng; phòng P.Hiệu trưởng; phòng công đoàn; phòng kế toán; phòng văn thư.

- 01 phòng môn Khoa học.

- Nâng cấp (Hoặc xây mới) nhà vệ sinh GV.

- Sân chơi, hệ thống thoát nước, tường rào.

*(Phụ lục 2 đính kèm)*

### **2.4.3. Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm:**

#### **\* Hiện có:**

- Phòng học: 10 phòng. (Bàn ghế chưa đúng qui cách, tủ nhiều).
- Phòng học bộ môn: 03 phòng ( 1 phòng Âm nhạc, 1 phòng Ngoại ngữ, 1 phòng Tin học), nhà trường đang sửa chữa 2 phòng thuộc TTBDTX cũ để làm phòng bộ môn Hóa học và Sinh học.
- Các phòng chức năng và phòng làm việc: 11 phòng ( 1 phòng thư viện, 1 phòng thực hành dùng chung, 1 phòng truyền thống, 1 phòng hội đồng, 1 phòng bảo vệ, 1 phòng Y tế và 5 phòng làm việc của BGH, công đoàn và nhân viên)
- Nhà đa năng: 01.
- Nhà vệ sinh học sinh: 01.
- Nhà vệ sinh giáo viên: 01.

#### **\* Nhu cầu:**

- Cần xây dựng mới 06 phòng học chức năng đúng quy định của Bộ GD&ĐT, trong đó: 03 phòng thực hành Lý-Hóa-Sinh; 01 phòng máy vi tính, 01 phòng học nhạc, 01 phòng nghe nhìn.
- Xây dựng lại nhà xe cho học sinh.
- Nâng cấp tường rào mặt trước 115m, xây dựng hệ thống bồn hoa và cảnh quan trong khuôn viên trường.
- Sửa chữa la phong và hệ thống điện cho 3 dãy nhà hiện có.
- Hệ thống bàn ghế theo đúng quy chuẩn của Bộ GD&ĐT.
- Quy hoạch sân bãi học thể dục, sân cầu lông, sân bóng chuyền, sân bóng đá, bể bơi cho học sinh.
- Lát gạch bloc khu vực sân trường.

*(Phụ lục 3 đính kèm)*

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện:**

- Tổ chức, triển khai thực hiện Đề án xây dựng trường kiểu mẫu toàn huyện;
- Phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ cho các trường đảm bảo theo quy định;
- Phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện xây dựng kế hoạch bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho các trường xây dựng trường kiểu mẫu.

### **2. Phòng Nội vụ huyện:**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện bố trí đội ngũ CBQL, GV, nhân viên đảm bảo các tiêu chí của trường học kiểu mẫu.



### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:**

- Chủ trì, phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện ngân sách địa phương hàng năm xây dựng trường học kiểu mẫu.

### **4. UBND các xã, thị trấn:**

- Chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn triển khai thực hiện đề án trường học kiểu mẫu;

- Chỉ đạo các đơn vị trường học lập kế hoạch xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực xây dựng trường học kiểu mẫu;

- Có kế hoạch bố trí ngân sách đầu tư cơ sở vật chất cho các trường xây dựng trường học kiểu mẫu.

### **5. Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện:**

- Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai đề án trường học kiểu mẫu;

- Triển khai thực hiện đề án trường học kiểu mẫu đảm bảo lộ trình.

- Duy trì, giữ vững và phát huy các kết quả đã đạt được sau khi được công nhận trường đạt trường học kiểu mẫu.

## **VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN:**

**1. Giai đoạn 2019–2020:** Phấn đấu 01 trường đạt trường học kiểu mẫu. Cụ thể: Trường Tiểu học Thị Trấn Ái Tử.

**2. Giai đoạn từ năm 2020 -2023:** Hoàn thiện thêm 02 trường học kiểu mẫu (THCS Nguyễn Bình Kiêm và Mầm non Triệu Trạch).

Trên cơ sở Bộ tiêu chuẩn công nhận trường Mầm non, Tiểu học, THCS, TH&THCS đạt trường học kiểu mẫu (Ban hành kèm theo Quyết định số 805/QĐ-UBND ngày 20/6/2019 của UBND huyện Triệu Phong) các đơn vị rà soát đối chiếu với Bộ tiêu chuẩn lập kế hoạch, tiến hành đăng ký lộ trình xây dựng và đề nghị kiểm tra công nhận trường học kiểu mẫu. /pl✓

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở GD&ĐT;
- TVHU (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các ban ngành, đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, Thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phụ lục 1**

**XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG MẦM NON TRIỆU TRẠCH**  
 (Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày / /2019 của UBND  
 huyện Triệu Phong)

STT	Nội dung	Diện tích	Kinh phí	Nguồn hỗ trợ	Thời gian Thực hiện
1	Làm nhà đa năng (sân khấu ngoài trời)	200m <sup>2</sup>	900.000.000	UBND huyện- Phòng GD&ĐT	2020
2	Phòng bảo vệ	12m <sup>2</sup>	66.000.000	UBND huyện- phòng GD&ĐT	2020
3	Phòng dành riêng cho nhân viên	16m <sup>2</sup>	88.000.000	UBND huyện- phòng GD&ĐT	2020
4	Phòng kho ở khu vực trung tâm, khu vực Lê Xuyên	22m <sup>2</sup>	126.000.000	UBND huyện- phòng GD&ĐT	2020
5	Tường rào ở khu vực Trung Tâm	200m	200.000.000	UBND xã	2019
6	Làm phòng truyền thống	60m <sup>2</sup>	200.000.000	UBND xã	2020
7	Làm sân vườn khu vực Trung Tâm ( khu chơi cát nước, vườn rau, vườn cây ăn quả)	1000m <sup>2</sup>	400.000.000	Nhà trường- phụ huynh	2019-2020
8	Lợp lại mái tôn ở các phòng học (5 phòng học)		200.000.000	UBND huyện	2020
9	Trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi ngoài trời (gồm 20 máy vi tính, 10 bộ đồ chơi ngoài trời, thiết bị phòng y tế)		300.200.000	Phòng GD&ĐT	2019-2020
10	Xây dựng môi trường học tập bên trong và bên ngoài.		200.000.000	Nhà trường- phụ huynh	2019
	<b>Tổng</b>		<b>2.680.200.000</b>		

**Tổng kinh phí: 2.680.200.000đ**

Trong đó: Ngân sách đầu tư của UBND huyện và PGD: **1.680.200.000đ**  
 UBND xã đầu tư: **400.000.000đ**  
 Nhà trường và phụ huynh: **600.000.000đ**

**Phụ lục 2**  
**XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG TH TRỊ TRẦN**  
**VỀ ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CẢNH QUẠN MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày / /2019 của UBND  
 huyện Triệu Phong)

ĐVT: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thành tiền	Ưu tiên
<b>1. Khối phòng hành chính quản trị</b>				<b>1.950</b>	<b>Ưu tiên 1</b>
- Phòng họp hội đồng sư phạm	Phòng	01	72	500	
- Phòng công đoàn	Phòng	01	28	150	
- Phòng Hiệu trưởng	Phòng	01	28	150	
- Phòng P. Hiệu trưởng	Phòng	02	28	300	
- Phòng Kế toán	Phòng	01	28	150	
- Phòng văn thư	Phòng	01	28	150	
- Nâng cấp Nhà vệ sinh giáo viên	Nhà	01	30	200	
- Sơn và thay thế hệ thống điện 03 dãy nhà 2 tầng				350	
<b>2. Khối phòng phục vụ học tập</b>				<b>600</b>	<b>Ưu tiên 1</b>
- Phòng dạy trẻ khuyết tật học hòa nhập	Phòng	01	56	300	
- Phòng thực hành khoa học	Phòng	01	56	300	
<b>3. Sân chơi, hệ thống thoát nước</b>				<b>2.200</b>	<b>Ưu tiên 2</b>
- Sân bóng đá mi ni	01	800		300	
- Bể bơi	01	250		800	<b>Đã phê duyệt</b>
- Hệ thống thoát nước	01	186		350	
- Tường rào 2 phía	01	186		350	
- Cải tạo khu vui chơi thiên nhiên	01	110		400	
<b>4. Khối phòng phục vụ bán trú</b>				<b>2.030</b>	<b>Ưu tiên 3</b>
- Nhà bếp	Phòng	01	60	280	
- Nhà ăn	Phòng	01	100	350	
- Phòng ngủ trưa	Phòng	04	240	1.400	
<b>5. Nhà đa chức năng (Để tổ chức các hoạt động ngoài trời, thi đấu TDTT)</b>				<b>500</b>	<b>Ưu tiên 4</b>
<b>Tổng cộng</b>				<b>7.280</b>	

## NHU CẦU VỀ MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ DẠY HỌC

*ĐVT: triệu đồng*

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền	Ưu tiên
<b>1. Thiết bị dạy học tối thiểu</b>			<b>510</b>	
- Máy tính	cái	25	250	Ưu tiên 1
- Máy in	cái	03	15	Ưu tiên 2
- Máy xách tay	cái	03	45	Ưu tiên 2
- Ti vi thông minh các phòng học và phòng chức năng, bán trú	Cái	20	200	Ưu tiên 2
<b>2. Thiết bị dùng chung</b>			<b>878</b>	
- Điều hòa nhiệt độ các lớp, các phòng chức năng, khu bán trú	Cái	34	408	Ưu tiên 3
- Bộ loa máy- tăng âm	Bộ	01	70	Ưu tiên 1
- Đàn Organ, giá vẽ tranh, thiết bị vận động			100	Ưu tiên 1
- Màn hình Led nhà đa năng	Cái	01	300	Ưu tiên 4
<b>Tổng cộng</b>			<b>1.388</b>	

**Phụ lục 3**  
**XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM**  
*(Ban hành kèm theo Đề án số , /ĐA-UBND ngày / /2019 của UBND*  
*huyện Triệu Phong)*

*Đơn vị: triệu đồng*

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thành tiền	Giai đoạn
Sửa chữa la phòng, mái nhà và hệ thống điện	Phòng	7		70	2019-2020
Hệ thống bàn ghế đúng quy chuẩn	Bộ	160		160	
Sửa chữa phòng học bộ môn Hóa – Sinh	Phòng	02		100	
Máy chiếu	Cái	01		15	
Máy tính	Cái	10		55	
Tivi thông minh cho các phòng học	Cái	03		30	
Hoàn thành sân bóng chuyên	m <sup>2</sup>		250	100	
Nhà xe giáo viên, học sinh	m <sup>2</sup>		210	90	
Phòng học bộ môn	Phòng	06		4.000	2020-2022
Lát gạch Bloc sân trường	m <sup>2</sup>		1500	600	
Hoàn chỉnh sân vận động, sân bãi thể dục	m <sup>2</sup>		2000	400	
Bể bơi	Cái	01	250	800	
<b>Tổng cộng</b>				<b>6.420</b>	

**Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện đề án: 6.420.000.000 đ**

**( Sáu tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng)**

**Trong đó:**

1. Giai đoạn 2019-2020: 620.000.000đ (Sáu trăm hai mươi triệu đồng)
2. Giai đoạn 2020-2022: 5.800.000.000đ (Năm tỷ tám trăm triệu đồng)